Created by Simpo PDF Creator Pro (unregistered version)
http://www.simpopdf.com

TIẾP NHẬN VĂN HỌC NGA THỜI KỲ XÔ-VIẾT[1] Ở VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN KHA*

TÓM TẮT

Tiếp nhận văn học nước ngoài là một nét truyền thống trong lịch sử hình thành và phát triển văn học Việt Nam. Tùy từng thời kỳ, từng giai đoạn lịch sử, sự tiếp nhận mang đặc điểm riêng. Sở dĩ như vậy là do hoàn cảnh khách quan chi phối sự tiếp nhận. Ở một phương diện khác có thể thấy rằng, sự tiếp nhận một cách sáng tạo (xuất phát từ quan niệm nghệ thuật của nhà văn) bao giờ cũng để lại những dấu ấn chủ quan trong sự vận động của nền văn học. Với hướng xem xét như thế, bài viết phân tích một số hiện tượng tiêu biểu trong quá trình tiếp nhận văn học Nga thời kỳ Xô-viết, đến nay vẫn còn in dấu ấn trong nền văn học Việt Nam hiện đại.

***Từ khóa*: tiếp nhận, hoàn cảnh lịch sử, sáng tạo cá nhân, văn học Việt Nam, văn học Xô-viết.**

ABSTRACT

Accepting the Russian literature in the Soviet time in Vietnam

Accepting foreign literature is a traditional feature in forming and developing history of Vietnamese literature. The acceptance has its own nature according to each historical ere and stage. The reason it happens that the situations affect. In the other aspect, it can be seen that the creative acceptance (from the writers' art viewpoints) always leaves an important subjective mark in the movement of the literature. The article analyzes some typical phenomena in the process of accepting the Russian literature in the Soviet time that has left marks in the modern Vietnamese literature up to now.

1. Để chứng minh cho sự ảnh hưởng của lý luận và sáng tác văn học Nga thời kỳ Xô-viết đối với quan niệm nghệ thuật của các nhà lý luận và sáng tác ở Việt Nam, trước hết phải chú ý đến hiện tượng Hải Triều, vì ông là nhà lý luận và phê bình văn học có sự nghiệp *"nằm trọn trong thời kỳ chuẩn bị cho việc xây dựng những nền tảng mác-xít – lê-nin-nít của nền văn học mới - văn học vô sản - văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam"* [2, tr.107].

Trong bài viết *Văn học Liên bang Nga - Xô-viết*, Hải Triều phân biệt chủ nghĩa tả chân trong văn học Xô-viết với chủ nghĩa tả chân của văn học thế kỷ XIX; nêu rõ mặt tích cực của văn học Xô-viết là *" tính chất thực tiễn của chủ nghĩa tả chân"*. Ông viết:

"Chủ nghĩa tả chân của văn học Xô-viết là chủ nghĩa tả chân xã hội. Văn học này khác hẳn với chủ nghĩa tả chân thông thường của thế kỷ XIX. Chủ nghĩa tả chân của văn học thế kỷ XIX là chủ nghĩa tả chân phê bình (réalisme critique). Nó chỉ trích các chứng bệnh của xã hội và phô bày những điều tệ lậu

* TS, Trung tâm nghiên cứu Văn hóa Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ

Created by Simpo PDF Creator Pro (unregistered version)
http://www.simpopdf.com

xấu xa. Nhưng không quyết đoán được điều gì hết.

Tả chân xã hội chủ nghĩa có một cái tính chất thực tiễn (positif), quả quyết, nhưng không phải vì thế mà nó không đánh đổ những điều khuyết hãm của chế độ Xô-viết. Nó là nền văn học của những lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã thực hiện" [10, tr. 384- 385].

Ông nêu rõ mặt tích cực của văn học Nga - Xô-viết là *"tính chất thực tiễn của chủ nghĩa tả chân"*, vừa *"quả quyết"* - khẳng định những mặt tốt đẹp, vừa *"đánh đổ những điều khuyết hãm"* của chế độ Xô-viết. Tiếp tục triển khai quan niệm *" tính chất thực tiễn của chủ nghĩa tả chân"* trong văn học Xô-viết, trong bài: *Đi tới chủ nghĩa tả thực trong văn chương: những khuynh hướng trong tiểu thuyết* (1939) [9, tr. 200- 206], sau khi bày tỏ sự băn khoăn, lo lắng vì sự yếu kém của nền tiểu thuyết nước nhà[2]:*"... chúng ta phải luôn luôn nhìn đến sự thật rất đau đớn. Hãy nói ngay phần nhiều trước tác ở nước ta đã làm cho chúng ta phải thất vọng nhiều lắm..."*, tác giả đã dẫn câu nói của Mác-xim Gor-ki: *"Nhà văn là kỹ sư của linh hồn"* để làm chỗ dựa cho việc triển khai luận điểm của mình. Hải Triều viết: *"Văn học nước Nga gần đây có một câu tuyên bố rất có ý nghĩa, họ bảo: "nhà văn là kỹ sư của linh hồn". Với cách định nghĩa ấy, ta thấy họ ấn định cho văn chương một cứu cánh, và ủy thác cho nhà văn một nhiệm vụ quan trọng vô cùng"*. Để chứng minh cho ý kiến trên, nhà phê bình tiếp tục triển khai ý nghĩa phổ quát câu nói của M. Gor-ki: *"Linh hồn của một dân tộc nói chung và linh hồn của nhân loại sau này sáng suốt hay ngu đần, tiến tới hay đặt lùi chính là do trách nhiệm của các nhà kỹ sư kia vậy"*. Sau đó, Hải Triều lưu ý nhà văn cần chú ý đến "linh hồn" con người trong sự tiếp nhận: *"Một nhà kỹ sư linh hồn phải dùng tới những phương pháp truyền giáo hay ra lệnh như thế không những đã kém nghệ thuật mà còn có vẻ một giáo sư tự phụ và đạo mạo rất đáng ghét"* .

Không chỉ lấy ý kiến của M. Gor-ki làm chỗ dựa cho luận điểm của mình (như trên đã phân tích), Hải Triều còn dựa vào ý kiến của M. Gor-ki để kết luận cho nội dung của bài báo. Chẳng hạn, đoạn kết luận sau đây mặc dù không nhắc đến từng lời ý kiến của M. Gor-ki, nhưng cách trình bày của nhà văn đã cho thấy rõ vai trò "người kỹ sư linh hồn", quan niệm nghệ thuật của nhà văn cần phải thấm đượm vào trong tác phẩm: *"Chủ nghĩa tả thực xã hội vẫn luôn luôn thừa nhận mỗi tác phẩm đều có một khuynh hướng, nhưng chủ nghĩa tả thực xã hội hết sức kiêng kị những xu hướng chủ quan, độc đoán, cơ giới (...). Quan niệm của tác giả tự bộc lộ ra trong sự hoạt động của các vai chính và vai phụ cùng sự bố trí và kết thúc của tác phẩm chớ tác giả không cần phải tuyên bố ra"*. Tác giả lấy hình tượng nhân vật trong các sáng tác của M. Gor-ki để dẫn chứng cho sự thành công của khuynh hướng này: *"Gor-ki đưa ra những hình ảnh những chiến sĩ oanh liệt, những lực lượng sáng tạo của con người đã tự do, đã thoát li ra ngoài sự trói buộc của xã hội có giai cấp, đã có thể tự hào lấy cả bản ngã của mình"* [11, tr.352].

Chúng tôi phân tích khá kỹ lập luận của Hải Triều trong một số bài viết đã

Created by Simpo PDF Creator Pro (unregistered version)
http://www.simpopdf.com

nêu trên đây để thấy rằng, ngay từ những năm 30 của thế kỷ trước, nhà phê bình mácxít của Việt Nam chịu ảnh hưởng của nền lí luận văn học Nga - Xô-viết (mà ý kiến bàn về sáng tác của M. Gor-ki là một trong những ví dụ tiêu biểu) trong quan niệm về đặc trưng, chức năng của văn học, trong nhận thức về yêu cầu của sự tiếp nhận văn học. Sự ảnh hưởng này về phương diện lý luận đã góp phần hình thành đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng như đã ghi trong *Đề cương về văn hóa, văn nghệ của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (Năm 1943)*: *"làm cho xu hướng tả thực xã hội chủ nghĩa thắng"* [2, tr. 185].

Đó cũng là lý do để cắt nghĩa, vì sao Hải Triều đánh giá cao đóng góp của M. Gor-ki đối với văn học nhân loại. Ông xem M. Gor-ki và những người tiên phong trong phái "nghệ sĩ mới" là những người mà *" sự nghiệp của họ, tinh thần của họ không chỉ ảnh hưởng một quốc gia, một xã hội, mà lực lượng của họ có thể vượt lên hết thảy biên cảnh mà chi phối, điều khiển cả một bầu trời"* [11, tr.348 - 349]. Trong bài viết *Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh* (1935), sau khi phê phán loại nghệ thuật phản nhân sinh, phản tiến hóa, Hải Triều cùng với việc nhắc đến chức năng xã hội của nền nghệ thuật mới, tiến bộ: *" Những nền nghệ thuật mới, tự lấy cái trách nhiệm diễn tả tình cảm, tư tưởng của quần chúng, và đề cao sự sinh hoạt của xã hội về tất cả mọi phương diện vật chất cũng như tinh thần"* [2, tr. 167], đã nhắc đến tên tuổi của M. Gor-ki, người đứng đầu danh sách mà ông gọi là *" những kiện tướng trong phái nghệ sĩ mới"* .

Trong lời *Tựa* cho cuốn *Văn sĩ và xã hội* của Hải Triều, Hải Thanh đã nói rõ ảnh hưởng của M. Gor-ki cùng với Roman Rolland và Henri Barbuse đối với quan niệm văn chương của hai ông. Hải Thanh viết: *"Tuy tập sách nhỏ này không thể tóm tắt hết cái sự nghiệp tày trời của ba nhà đại văn hào kia, nhưng ít nhất nó cũng sẽ làm được một việc là biểu dương cái* ***quan niệm văn chương của chúng tôi*** (chúng tôi nhấn mạnh - N.V.K) *một cách hùng hồn hơn những câu lí luận dài dòng và trừu tượng"* [9, tr. 160].

Đọc lại những bài viết của Hải Triều, cách chúng ta hơn nửa thế kỷ, nhất là loạt bài viết về văn học Nga – Xô-viết, chúng ta càng thấy sự nhạy cảm của nhà phê bình trong việc tiếp nhận nền lý luận mới, sự tiên lượng của nhà phê bình về khuynh hướng tả thực (như trên kia đã nói). Đặt các bài phê bình, tranh luận của Hải Triều vào bối cảnh văn học Việt Nam giai đoạn 1932 - 1945, trước sự phát triển của trào lưu Thơ mới, của Tự lực văn đoàn, ta càng thấy rõ sự nhạy cảm của nhà phê bình trong sự tiếp nhận ảnh hưởng của văn học nước ngoài. Nhà phê bình Hải Triều không mượn lý luận nước ngoài để lấp vào khoảng trống trong trí thức của mình về văn chương. Ngược lại, Hải Triều tiếp nhận là để bổ sung vào quan niệm nghệ thuật của mình, chứng tỏ trình độ am hiểu văn chương của nhà phê bình và cũng là bài học về sự tiếp nhận trong bối cảnh hiện nay.

2. Sau năm 1954, cùng với việc thắt chặt quan hệ trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao với Liên Xô, chúng ta càng chú trọng tiếp nhận văn hóa, nghệ thuật Nga thời kỳ Xô-viết, các thế hệ nối tiếp nhau

Created by Simpo PDF Creator Pro (unregistered version)
http://www.simpopdf.com

tiếp nhận nền lý luận văn học Nga – Xô-viết. Không chỉ dừng lại ở lĩnh vực báo chí như trước đây Hải Triều từng làm, việc tiếp nhận lý luận văn học Nga – Xô-viết còn mở rộng sang lĩnh vực các công trình khoa học. Bộ *Nguyên lý lý luận văn học* của Ti-mo-fe-ev được dịch và dùng làm tài liệu giảng dạy về lí luận trong trường đại học. Bộ sách *Những phạm trù mĩ học cơ bản* của I. U. Bo-rev được dịch và xuất bản. Có thể nói, đây là những công trình đóng vai trò chính trong việc phổ biến nội hàm các khái niệm như: hình tượng, tính đảng, tính giai cấp, v.v… giới thiệu lần đầu tiên nội hàm các phạm trù thẩm mĩ theo quan niệm mácxít như cái đẹp, cái bi, cái hài, v.v… một cách có hệ thống trong trường đại học ở Việt Nam [1].

Song song với việc tiếp nhận trên lĩnh vực lý luận, góp phần cho việc mở đường và xây dựng nền văn học mới ở Việt Nam là việc dịch và xuất bản hàng loạt tác phẩm văn học Nga thời kỳ Xô-viết. Chỉ tính riêng từ năm 1960 đến 1964, những tác phẩm dịch từ văn học Nga thời kỳ Xô-viết do nhà xuất bản Văn hóa ấn hành như *Đất vỡ hoang, Con đường đau khổ, Bông hồng vàng, Chiến bại, Sa-pa-ep, Kỹ sư Lô-ba-nốp, Những niềm vui sướng đầu tiên… " Mỗi một tác phẩm nói trên đến tay người đọc, lúc ấy là cả một sự kiện và cả một niềm vui"* [1]. Có những cuốn sách như *Thép đã tôi thế đấy* là sách "gối đầu giường", có những bài thơ như *Đợi anh về* (của K. Si-mo-nov, Tố Hữu dịch sang lời Việt) là hành trang tinh thần của một thế hệ thanh niên Việt Nam trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc.

Từ thực tế tiếp nhận văn học Nga thời kỳ Xô-viết ở Việt Nam có thể nhận thấy, việc tiếp nhận nền văn học này khác với việc tiếp nhận văn học Trung Hoa hay văn học Pháp. Việc tiếp nhận hai nền văn học lớn Trung Hoa và Pháp, khởi đầu của nó song song với việc áp đặt ách thống trị, với ý thức đồng hóa về văn hóa của người đi cai trị. Trong khi đó, chúng ta tiếp nhận văn học Nga – Xô-viết gắn với sự truyền bá ý thức hệ mới - ý thức hệ vô sản, với công cuộc đấu tranh chống ách thống trị của ngoại bang, với việc đấu tranh, mở đường và xây dựng nền văn học mới. Hiểu như thế cũng để thấy rằng, chúng ta đã chủ động tiếp nhận nền văn học Nga – Xô-viết cũng bài bản, chu đáo và có quá trình đủ để tạo nên một bộ phận công chúng biết thưởng thức văn học Nga nhờ biết tiếng Nga (tiếng Nga sành điệu nữa là khác). Trong số họ, có nhiều người am hiểu văn hóa, nghệ thuật Nga (vì họ được đào tạo, trưởng thành trên đất Nga). Trên lĩnh vực nghiên cứu văn học, đã có các chuyên gia về văn học Nga và văn học Xô-viết. Trong chương trình đào tạo của các trường trung học phổ thông, đại học đã có sự hiện diện chính thức của các tác phẩm văn học Nga thời kỳ Xô-viết.

Trong khi ở miền Bắc, sự tiếp nhận văn học Nga – Xô-viết, đến với *"văn học và văn hóa Nga – Xô-viết như người bạn chí tình, người đồng chí thân thiết"* [1], thì ở miền Nam: *"Do đặc điểm của chế độ chính trị đối lập: người ta lưu tâm đến văn học Nga – Xô-viết như đến một vùng đất xa lạ, có xu hướng đi tìm những cái*

Created by Simpo PDF Creator Pro (unregistered version)
http://www.simpopdf.com

mà họ gọi là bí ẩn bên trong "bức màn thép". Vấn đề nổi cộm ở đây trước hết phải kể đến động cơ chống Cộng, chủ trương bài bác chế độ xã hội chủ nghĩa" [7, tr.134].

Nhìn bề mặt, việc tiếp nhận văn học Nga thời kỳ Xô-viết ở miền Nam trước 1975 chịu sự áp đặt của chế độ chính trị, nhưng trên thực tế tình hình tiếp nhận diễn ra phức tạp hơn nhiều. Nhất là trong giới độc giả là trí thức, bằng nhiều con đường, họ đã tiếp xúc với văn học Nga thế kỷ XIX và văn học Nga thời kỳ Xô-viết. Vì vậy có trường hợp, chẳng hạn như A. Pus-kin, chưa hề có bản dịch nào nhưng tên tuổi của nhà thơ này không mấy xa lạ với họ.

Trường hợp tiếp nhận các tác gia văn học Xô-viết có tên tuổi ở miền Nam trước 1975 lại diễn ra theo hướng khác. Bên cạnh các tác phẩm của các nhà văn hoặc được giải Nobel như trường hợp Solokhov, hoặc tác phẩm của họ bị dư luận phương Tây ồn ào, xuyên tạc, lợi dụng để chống chế độ Xô-viết đã được dịch thành sách ở Sài Gòn (như trường hợp *Bácsĩ Zhivago* của Bo-rits Pa-ster-nak, *Một ngày trong cuộc đời của I-van De-ni-so-vits* của A-lech-xăng-đrơ Xon-giơ-nhit-xin), được phát đi trên phương tiện truyền thanh, v.v… nhằm khai thác thái độ chính trị "đối lập" của các nhà văn có tên tuổi đối với chế độ Xô-viết; giới nghiên cứu ở miền Nam trước 1975 cũng có những đánh giá thừa nhận giá trị nghệ thuật của văn chương Xô-viết. Chẳng hạn, Trần Thiện Đạo đã thừa nhận một số thành tựu đáng kể của văn chương Xô-viết *"ở khía cạnh nghệ thuật đích thực của tác phẩm"*. Võ Phiến, Nguyễn Phúc đánh giá cao tác phẩm *Bình minh mưa* của Pau-tov-ski [7, tr.137-138].

Từ thực tế như đã nêu ở trên, có thể nhận thấy rằng, việc tiếp nhận văn học Nga – Xô-viết ở miền Nam trước 1975 không phải là để học tập, tiếp thu mà trước hết là để thỏa mãn sự tò mò về một "vùng đất lạ", sự bí ẩn bên trong "bức màn thép". Mặc dù sự tiếp nhận "thiếu bài bản" (các bản dịch đều từ tiếng Anh, Pháp, không dịch trực tiếp hoặc đối chiếu với bản tiếng Nga), chịu sự phong tỏa, chi phối về mặt chính trị…, nhưng vì cơ chế xuất bản mang tính chất thương mại, cạnh tranh, thu hút khách hàng, do vậy phải chú ý đến thị hiếu của độc giả. Dù muốn hay không muốn, họ đã cung cấp cho độc giả một khối lượng tác phẩm văn học Nga – Xô-viết khá phong phú và đa dạng. Trong khi đó *"ở miền Nam đã hình thành một từng lớp độc giả, trí thức văn nghệ sĩ hết sức ái mộ phương Tây, quý trọng tinh hoa văn học thế giới"* [7, tr.134], với vốn sống và vốn văn hóa, từng lớp độc giả này, ở những mức độ khác nhau, đã thừa nhận những giá trị đích thực của văn học Nga thời kỳ Xô-viết, coi nó như là một bộ phận, là tinh hoa của văn học thế giới.

3. Từ thực tế tiếp nhận văn học Nga – Xô-viết ở miền Bắc từ 1975 trở về trước, có người cho rằng nhờ sự ảnh hưởng của lý luận và sáng tác của văn học Nga – Xô-viết mà có nền văn học mới, văn học cách mạng ở Việt Nam. Hiểu như thế chỉ đúng ở mức độ: nền lý luận và sáng tác văn học Nga – Xô-viết đã cung cấp cho các nhà văn Việt Nam những nguyên tắc sáng tác của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nó gợi ý về cách xử lý đề tài,

Created by Simpo PDF Creator Pro (unregistered version)
http://www.simpopdf.com

về cách xây dựng chân dung nhân vật, cách giải quyết vấn đề đặt ra trong tác phẩm, v.v… Trên thực tế xây dựng nền văn học mới (ở nước Nga sau cách mạng tháng Mười và ở Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám) đã chứng tỏ rằng, cùng với sự tiếp nhận lý luận mới dưới ánh sáng của tư tưởng mác-xít về văn học nghệ thuật, đội ngũ nhà văn trong quá trình sáng tác đã gắn bó với thực tiễn đấu tranh cách mạng. Điều này, văn học Nga thời kỳ Xô-viết đã kiểm chứng. Và thực tiễn sáng tác văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám với đội ngũ nhà văn trưởng thành trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng cuộc sống mới đã chứng tỏ một cách rất sinh động. Vào những năm sau Cách mạng tháng Mười, khi văn học Nga với nhiều trường phái tranh cãi, công kích lẫn nhau, cùng lúc này có nhiều nhà văn trẻ từ mặt trận trở về, tham gia vào công tác văn học. Pha-deev có nói về thế hệ nhà văn này như sau:… *"Nền văn học Xô-viết bắt đầu được sáng tạo như thế nào? Nó được sáng tạo bởi những người như chúng tôi. Nội chiến chấm dứt, từ khắp nơi trên đất nước bao la, bát ngát, chúng tôi trở về gặp nhau, chúng tôi đương còn trẻ - một số là đảng viên, số đông ở ngoài đảng, chúng tôi hết sức kinh ngạc thấy cá tính có khác nhau nhưng tiểu sử của chúng tôi rất giống nhau. Chúng tôi gia nhập làng văn, lớp này tiếp lớp khác, lực lượng của chúng tôi đông. Chúng tôi đem đến kinh nghiệm sống riêng của mình, cá tính của mình. Cảm giác thế giới mới là "của mình", tình yêu đối với nó đã thống nhất chúng tôi lại"* [3, tr.88].

Sự tham gia của lực lượng các nhà văn trẻ được tôi luyện và trưởng thành trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, xây dựng cuộc sống mới có ý nghĩa quyết định để nền văn học Xô-viết đổi mới mạnh mẽ trong những năm 20 của thế kỷ trước, với nội dung ngày càng hiện thực, phong phú hơn. Ở Việt Nam, các nhà văn xây dựng thể loại tiểu thuyết trong nền văn học Việt Nam hiện đại sau Cách mạng tháng Tám cũng chứng tỏ vai trò sáng tạo cá nhân của người cầm bút trong việc tìm tòi những thể loại thích hợp để thể hiện hiện thực cuộc sống mới. Nhớ lại những ngày đầu viết bộ tiểu thuyết *Vỡ bờ*, nhà văn Nguyễn Đình Thi viết: *"Nói lại chuyện viết quyển Vỡ bờ, tôi lại nhớ đến các anh Nguyên Hồng, Nguyễn Huy Tưởng, Bùi Huy Phồn, Võ Huy Tâm. Khoảng năm 1958, các anh cùng với Tô Hoài và tôi, chúng tôi rủ nhau và hẹn nhau mỗi người viết một bộ tiểu thuyết dài, vì trong văn học ta trước đây còn thiếu tác phẩm ở thể loại đó"* [8]. Thực tiễn cuộc sống cách mạng, Cách mạng tháng Tám vĩ đại, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới của nhân dân ta là mảnh đất màu mỡ cho sự ra đời và phát triển của nền văn học mới gắn với tên tuổi của các thế hệ nhà văn Việt Nam.

Từ thực tế đã nói ở trên đây, có người suy luận một cách áp đặt rằng, những nền văn học cùng ảnh hưởng một học thuyết, cùng chung một hệ tư tưởng, cũng có một đội ngũ nhà văn trải qua thực tiễn cuộc sống, cách mạng…, thì đội ngũ nhà văn có cùng quan niệm trong sáng tác. Điều này, từ những năm 30 của thế kỷ trước, những người thuộc thế hệ

Created by Simpo PDF Creator Pro (unregistered version)
http://www.simpopdf.com

đầu đàn xây dựng nền văn xuôi Việt Nam hiện đại đã nói rất rõ. Ngay từ khi tiếp nhận ảnh hưởng của văn học nước ngoài, trong đó có văn học Nga – Xô-viết, các nhà văn như Lưu Trọng Lư, Nguyễn Tuân, Lan Khai, Xuân Diệu, v.v… cũng đã ý thức về tính dân tộc trong văn chương. Trong bài *Tính cách Việt Nam trong văn chương* (in lần đầu trên *Tao Đàn tạp chí*, số 4-1939), nhà văn Lan Khai viết: *"Trong địa hạt văn chương, mỗi người chúng ta cần phải giữ gìn và làm cho mỗi ngày một rạng rỡ cái tính riêng của mình"* [9].

Nhắc lại ý kiến này của nhà văn Lan Khai để thấy rằng đội ngũ nhà văn Việt Nam khi tiếp nhận ảnh hưởng của văn học nước ngoài vào thời điểm những năm 30 của thế kỷ trước, trong tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá của xã hội đã đổi khác, do vậy ý thức của nhà văn đối với nghề nghiệp đã hình thành. Hay nói cách khác, nhà văn đã có quan niệm nghệ thuật, quan niệm về văn chương theo cách riêng của mình. Vì thế, những vấn đề mà các nhà văn Việt Nam nêu lên trong tác phẩm xuất phát từ thực tiễn của xã hội, gắn với vốn sống, vốn văn hóa, trình độ thẩm mỹ, môi trường văn hóa mà họ đang sống. Mặt khác, do sự phân hóa xã hội ngày càng diễn ra gay gắt, tác phẩm của mỗi nhà văn gắn với những nhu cầu, những đòi hỏi của một bộ phận công chúng xã hội Việt Nam lúc đó. Tình hình phát triển văn học như trên cũng giúp cắt nghĩa vì sao trong thời kỳ tiếp nhận văn học Nga – Xô-viết, nhiều người rất giỏi tiếng Nga nhưng không bắt chước thơ Nga, tiểu thuyết Nga để làm thơ, viết tiểu thuyết như trường hợp một số nhà Thơ mới [6, tr. 27], một số nhà văn trong Tự lực văn đòan hay trường hợp Hồ Biểu Chánh ở thời kỳ đầu tiếp nhận văn học Pháp; cũng không có sự tranh cãi quyết liệt về văn chương giữa các nhà thơ, nhà văn như trường hợp xảy ra với sự cách tân trong Thơ mới. Có sự khác nhau như vậy là do hiện thực căng thẳng của cuộc kháng chiến chống xâm lược (kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ) đủ sức định hướng cho người tiếp nhận những yếu tố bên ngòai, trong đó có tiếp nhận văn học. Mặt khác, tiếp nhận văn học Nga – Xô-viết trong hoàn cảnh mới, về sau có thể chế chính trị (với ý thức hệ mới), có đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng định hướng… Vì vậy, sự ảnh hưởng, tiếp nhận qua nhiều sàng lọc chỉ cho phép giữ lại những yếu tố phù hợp với thực tiễn Việt Nam mà thôi.

[1] Thuật ngữ *Văn học Nga thời kỳ Xôviết* hoặc *Văn học Nga- Xô-viếtt* chúng tôi dùng trong bài viết này để chỉ văn học Nga thời kỳ Liên Xô còn tồn tại.

[2] Lí do để Hải Triều chỉ trích sự yếu kém của nền tiểu thuyết nước nhà, theo ông là vì tiểu thyết nước nha chưa bộc lộ "xu hướng của nhà văn".

[3] Thuật ngữ này, Hải Triều đã dùng trong bài viết *Lầm than, một tác phẩm đầu tiên của nền văn nghệ tả thựcxã hội ở nước ta,* in lần đầu trên: *Dân tiến,* số 1, 27-10-1938. Sau đây là trích đoạn có dùng thuật ngữ trên: "Tả thực xã hội chủ nghĩa là trào lưu văn nghệ của xã hội này. Hiên tại Lan Khai đã phất cờ tiên phong trên mảnh đất này. Tôi mong rằng các bạn làng văn sẽ tiến chân tiến tới".[11, tập 2, tr. 171-172]

Created by Simpo PDF Creator Pro (unregistered version)
http://www.simpopdf.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Việt Bích (1996), "Duyên nợ xưa sau về quan hệ văn hóa Nga – Việt", *Văn nghệ* (Hội Nhà văn Việt Nam) (33).
2. Văn Giá tuyển chọn và biên soạn (1998) , *Nhà văn và tác phẩm trong trường phổ thông: Hoài Thanh - Vũ Ngọc Phan - Hải Triều - Đặng Thai Mai,* Nxb Giáo dục.
3. Hoàng Ngọc Hiến (1982), "Văn học Xô-viết giai đoạn 1917 - 1929". In trong *Lịch sử văn học Xô-viết*, tập 1 (quyển một), Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
4. Trần Thị Quỳnh Nga (2010), *Tiếp nhận văn xuôi Nga thế kỷ XIX ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Trần Thị Quỳnh Nga (2010), *Văn học Nga – Xô-viết ở trường trung học phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
6. Phan Ngọc (1993) "Ảnh hưởng văn học Pháp tới văn học Việt Nam trong giai đoạn 1932- 1940", *Văn học* (4). Trong tài liệu này, theo nhà nghiên cứu Phan Ngọc: "Về mặt thơ, thơ Việt Nam chịu ảnh hưởng rất sâu sắc của thơ Pháp", "Ảnh hưởng Beaudelaire rõ nhất là ở Vũ Đình Liên, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử và hầu như không có ai không chịu ảnh hưởng của ông (...). Một bạn nghiên cứu có thể tìm được hàng trăm câu thơ Pháp đã được chuyển thành những câu thơ Việt rất hay", "Ảnh hưởng của văn học Pháp mạnh đến mức đã đổi mới cả thi ca, văn xuôi và ngữ pháp Việt Nam(…). Có một điều thực tế là trong giai đoạn không đầy mười năm, Việt Nam đã chuyển hướng sang thi ca hiện đại mang tính châu Âu cả về hình thức. Đó là điều không thấy ở các nền văn học châu Á. Thơ Xuân Diệu tiếp thu rất nhiều của Desbordes Valmore của thơ Pháp… Thơ Chế Lan viên chính là thơ Pháp viết bằng một tiếng Việt rất Việt Nam. Không chỉ phải lớp Tây học chịu ảnh hưởng này. Văn xuôi của Ngô Tất Tố, Phan Khôi thực tế còn "tây" hơn văn xuôi của Tây học chúng tôi".
7. Phạm Thị Phương (1998), "Văn học Nga tại thành thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1975", *Kỷ yếu khoa học*, Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
8. Nguyễn Đình Thi (2001), "Câu chuyện viết một quyển tiểu thuyết", *An ninh - văn hóa*, (211).
9. Nguyễn Ngọc Thiện (1996), *Nhìn lại cuộc tranh luận nghệ thuật 1935 - 1939*, Nxb Khoa học xã hội.
10. Hải Triều (1996), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Văn học, Hà Nội.
11. Hải Triều (1996), "Maxime Gor-ki nhà đại văn hào của Liên bang Xô-viết và của thế giới đã qua đời", *Hải Triều toàn tập*, tập 2, Nxb Văn học, Hà Nội.
12. *Through the glass of Soviet literature* (1961), Columbia university press, New York. Columbia paperback edition.
13. *Dnakomimsia s Russskoi i Sovietskoi literaturoi* (1987), Moskva "Russkii iazuk".
14. Pospelov G.N (1981), *Istoria Russkoi literaturu XIX veka*, Moskva "Vuschaia skola".
15. *Russkaia Sovietskaia literatura 10* (1981), Moskva "Pprosvechenhie".